

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC); Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC;

Căn cứ Quyết định số 2310/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố TTHC lĩnh vực thủy sản được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 240/TTr-SNNMT ngày 27/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 15 TTHC sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường, chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường căn cứ Danh mục TTHC được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

- Cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết TTHC để niêm yết, công khai thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk.
- Rà soát quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt để tham mưu quy trình mới, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025.

Các bộ phận tạo thành TTHC được công bố tại Quyết định này có hiệu lực theo ngày văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về TTHC hoặc bộ phận tạo thành TTHC có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh (Đ/c Hùng);
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
(UBND cấp xã giao UBND cấp huyện gửi);
- Viễn thông Đắk Lắk, Bưu điện tỉnh;
- Các Phòng, TT: NNMT, PVHHC, CN&CTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NVKS (LN_05b).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Hà

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY SẢN
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1	1.004943	Công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản	Thủy sản	- Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Điều 4 Thông tư số 10/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cơ quan được Chủ tịch UBND tỉnh giao
2	1.004929	Cấp giấy phép nhập khẩu tàu cá		- Khoản 4 Điều 18 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Điều 8 Thông tư số 10/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
3	1.004794	Cấp phép nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm		- Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Điều 5 Thông tư số 10/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
4	1.004683	Công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản	Thủy sản	- Khoản 2 Điều 19 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Điều 4 Thông tư số 10/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cơ quan được Chủ tịch UBND tỉnh giao
5	1.004678	Cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (đối với khu vực biển ngoài 06 hải lý, khu vực biển giáp ranh giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, khu vực biển nằm đồng thời trong và ngoài 06 hải lý)		- Khoản 3 Điều 18 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Khoản 15 Điều 1 Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ	Chủ tịch UBND tỉnh
6	1.004669	Cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển đối với nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài		- Khoản 3 Điều 19 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Điều 7 Thông tư số 10/2025/TT-BNNMT;	Cơ quan được Chủ tịch UBND tỉnh giao

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
7	1.004654	Công bố mở cảng cá loại I		Khoản 6 Điều 18 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ	Chủ tịch UBND tỉnh
8	2.001694	Cấp phép nhập khẩu giống thủy sản không có tên trong Danh mục loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm		- Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Điều 3 Thông tư số 10/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cơ quan được Chủ tịch UBND tỉnh giao
9	1.003851	Cấp văn bản chấp thuận khai thác loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm (để mục đích bảo tồn, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu tạo nguồn giống ban đầu hoặc để hợp tác quốc tế)	Thủy sản	- Khoản 4 Điều 19 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Điều 11 Thông tư số 10/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cơ quan được Chủ tịch UBND tỉnh giao
10	1.003741	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá		- Khoản 5 Điều 18 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Điều 9 Thông tư số 10/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
11	1.003726	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá		- Khoản 5 Điều 18 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Điều 10 Thông tư số 10/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
12	1.003650	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá		- Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 05/2025/TT-BNNMT ngày 02/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản tỉnh

B. Danh mục thủ tục hành chính cấp xã được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1	1.003956	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	Thủy sản	Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	Chủ tịch UBND cấp xã
2	1.004498	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)		Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ	Chủ tịch UBND cấp xã
3	1.004478	Công bố mở cảng cá loại III		Khoản 4 Điều 8 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ	Chủ tịch UBND cấp xã